

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU THỐNG NHẤT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 215/CBTT-TRC

Bà Rịa, ngày 31 tháng 03 năm 2025.

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh  
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT**

- Mã chứng khoán: **TNC**

- Địa chỉ: Số 256, đường 27/4, P. Phước Hưng, TP Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa-Vũng

Tàu

- Điện thoại liên hệ: 02543.823119

Fax: 02543.823120

- E-mail: [thongnhat.trc@gmail.com](mailto:thongnhat.trc@gmail.com)

2. Nội dung thông tin công bố:

Giải trình chênh lệch giữa Báo cáo tài chính năm 2024 do Công ty lập với Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/03/2025 tại đường dẫn <http://trc.com.vn/quanhecodong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:  
Giải trình số 215 / TRC-TCKT  
ngày 31/03/2025.



**Đại diện tổ chức**

**Người ủy quyền công bố thông tin**

*Nguyễn Nhật Thành Lâm*

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU THỐNG NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 244./TRC-TCKT

Bà Rịa, ngày 31... tháng 03 năm 2025

V/v giải trình chênh lệch giữa BCTC năm 2024 do công ty lập và Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán.

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty Cổ phần Cao Su Thống Nhất xin giải trình Báo cáo Tài chính năm 2024 được Công ty lập thay đổi so với Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán như sau:

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024 Chưa kiểm toán	Năm 2024 Đã kiểm toán	Thay đổi
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	213.634.116.800	213.408.648.525	(225.458.275)
	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	1.243.981.570	821.481.570	(422.500.000)
	Phải thu ngắn hạn khác	136	5.268.335.424	5.465.367.149	197.031.725
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	160.131.512.674	159.935.211.313	(196.301.361)
	Tài sản cố định hữu hình	220	101.138.150.946	102.379.022.174	1.240.871.228
	Nguyên giá	222	190.201.928.900	191.048.192.398	846.263.498
	Giá trị hao mòn lũy kế	223	(89.063.777.954)	(88.669.170.224)	394.607.730
	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	18.585.499.313	17.148.326.724	(1.437.172.589)
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)		373.765.629.474	373.343.859.838	(421.769.636)
C	NỢ PHẢI TRẢ	300	32.863.850.163	33.074.226.159	210.375.996
	Nợ ngắn hạn	310	32.863.850.163	32.681.076.159	(182.774.004)
	Phải trả người bán ngắn hạn	311	3.007.545.075	2.928.045.075	(79.500.000)
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	422.891.898	109.241.898	(313.650.000)
	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	1.844.923.088	1.846.199.084	1.275.996
	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		209.100.000	209.100.000
	Nợ dài hạn	330		393.150.000	393.150.000
	Phải trả dài hạn khác	337		393.150.000	393.150.000
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	340.901.779.311	340.269.633.679	(632.145.632)
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b	41.041.701.896	40.409.556.264	(632.145.632)
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(C+D)		373.765.629.474	373.343.859.838	(421.769.636)

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (Chưa kiểm toán)	Năm 2024 (đã kiểm toán)	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	143.177.885.523	143.177.885.523	-	
2	Giá vốn hàng bán	104.160.947.904	104.111.037.144	(49.910.760)	
3	Lợi nhuận gộp	39.016.937.619	39.066.848.379	49.910.760	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	16.972.972.693	17.170.004.418	197.031.725	
5	Chi phí tài chính				
6	Chi phí bán hàng	8.457.876.157	8.457.876.157		
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.422.964.047	12.845.464.047	422.500.000	
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	35.109.070.108	34.933.512.593	(175.557.515)	

9	Thu nhập khác	13.719.807.656	12.345.355.607	(1.374.452.049)	
10	Chi phí khác	1.846.009.308	958.234.380	(887.774.928)	
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	46.982.868.456	46.320.633.820	(662.234.636)	
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.941.166.560	5.911.077.556	(30.089.004)	
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	41.041.701.896	40.409.556.264	(632.145.632)	

Nguyên nhân thay đổi :

## I > BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### A. Tài sản ngắn hạn giảm: 225.468.275 ,đồng.

- Trả trước cho người bán ngắn hạn (Mã số 132) giảm 422.500.000,đồng . Nguyên nhân là do xóa công nợ đã tạm ứng cho Công ty Cổ phần tư vấn và thẩm định giá Đông Nam số tiền : 82.500.000 đồng và Công ty Cổ phần Đất Đò số tiền 340.000.000 đồng do không có khả năng thu hồi.

- Phải thu ngắn hạn khác (Mã số 136) tăng 197.031.725,đồng . Nguyên nhân là do ghi nhận lại tiền gửi tiết kiệm dự thu còn thiếu năm 2024 số tiền : 197.031.725 đồng .

### B. Tài sản dài hạn giảm : 196.301.361 đồng

- Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình (Mã số 222) tăng 846.263.498,đồng . Nguyên nhân là do tăng tài sản cố định vườn cây cao su lô 29 Đội cao su Phong Phú ( năm trồng 2018) số tiền : 1.437.172.589 đồng, Giảm nguyên giá đối với 4 máy biến áp ở Nông trường cao su Hòa Bình 2 đã thanh lý với số tiền 590.909.091 đồng .

- Giá trị hao mòn lũy kế (Mã số 223) tăng 394.607.730,đồng . Nguyên nhân là do tăng khấu hao vườn cây cao su lô 29 Đội cao su Phong Phú ( năm trồng 2018) từ tháng 09 năm 2024 số tiền : 23.952.876 đồng, Giảm giá trị hao mòn lũy kế đối với 4 máy biến áp ở Nông trường cao su Hòa Bình 2 đã thanh lý với số tiền 418.560.606 đồng .

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Mã số 242) giảm 1.437.172.589,đồng . Nguyên nhân là do tăng tài sản cố định vườn cây cao su lô 29 Đội cao su Phong Phú ( năm trồng 2018) từ xây dựng cơ bản dở dang số tiền : 1.437.172.589 đồng

### C. Nợ phải trả tăng : 210.375.996 đồng

Trong đó :

\* Nợ ngắn hạn giảm : 182.774.004,đồng

- Phải trả người bán ngắn hạn (Mã số 311) giảm 79.500.000,đồng. Nguyên nhân là do phân loại lại khoản tiền ông Chiu A Sy tạm ứng theo điều 4 hợp đồng 25/2024 hợp tác trồng chuối từ phải trả người bán sang phải trả khác để ký quỹ dọn sạch mặt bằng 15,9 ha số tiền 79.500.000 đồng.

- Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Mã số 312) giảm 313.650.000,đồng. Nguyên nhân là do phân loại lại khoản tiền ông Trương Minh Trí ký quỹ để đảm bảo dọn vệ sinh và hoàn trả mặt bằng theo hợp đồng hợp tác xen canh trồng chuối số 36/2024/HĐXC ngày 30/08/2024 ( 62,73 ha) số tiền 313.650.000 đồng.

- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước (Mã số 313) tăng 1.275.996, đồng . Nguyên nhân là do tăng thuế GTGT đối với tiền hợp tác xen canh với ông Trương Minh Trí số tiền 31.365.000 đồng, tính lại thuế TNDN giảm số tiền : 30.089.004 đ.

- Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn (Mã số 318) tăng 209.100.000, đồng . Nguyên nhân là do ghi nhận doanh thu chưa thực hiện đối với tiền hợp tác xen canh với Ông Trương Minh Trí số tiền 209.100.000 đồng.

\* Nợ dài hạn tăng : 393.150.000,đồng

- Phải trả dài hạn khác (Mã số 337) tăng 393.150.000,đồng. Nguyên nhân là do phân loại lại khoản tiền ông Chiu A Sy tạm ứng theo điều 4 hợp đồng 25/2024 hợp tác trồng chuối từ phải trả người bán sang phải



trả khác để ký quỹ dọn sạch mặt bằng 15,9 ha số tiền 79.500.000 đồng. Phân loại lại khoản tiền ông Trương Minh Trí ký quỹ để đảm bảo dọn vệ sinh và hoàn trả mặt bằng theo Hợp tác trồng chuối số 36/2024/HĐXC ngày 30/08/2024 số tiền : 313.650.000 đồng.

**D .Vốn chủ sở hữu giảm : 632.145.632, đồng**

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421b) giảm : 632.145.632,đồng. Nguyên nhân là do tính lại lãi trái phiếu năm 2024 và ghi nhận doanh thu chưa thực hiện hợp đồng hợp tác với Ông Trương Minh Trí.

**II >. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

- Doanh thu thuần : không thay đổi

- Giá vốn hàng bán giảm : 49.910.760 đồng. Nguyên nhân do phân loại chi phí khấu hao sau khi tài sản thanh lý từ giá vốn hàng bán sang chi phí khác và tăng chi phí khấu hao cây cao su trồng năm 2018 lô 29 Đội cao su Phong Phú.

- Lợi nhuận gộp tăng : 49.910.760 đồng. Nguyên nhân do phân loại chi phí khấu hao sau khi tài sản thanh lý từ giá vốn hàng bán sang chi phí khác và tăng chi phí khấu hao cây cao su trồng năm 2018 lô 29 Đội cao su Phong Phú.

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng : 197.031.725 đồng. Nguyên nhân là do ghi nhận tiền lãi trái phiếu năm 2024.

- Chi phí tài chính : không thay đổi

- Chi phí bán hàng : không thay đổi

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng : 422.500.000 đồng. Nguyên nhân do điều chỉnh xóa công nợ đã tạm ứng cho Công ty Cổ phần tư vấn và thẩm định giá Đông Nam và Công ty Cổ phần Đất Đò do không có khả năng thu hồi công nợ.

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm : 175.557.515 đồng . Do ghi nhận lãi trái phiếu năm 2024 và điều chỉnh chi phí khấu hao.

- Thu nhập khác giảm : 1.374.452.049,đồng. Nguyên nhân do ghi nhận doanh thu chưa thực hiện với hợp đồng hợp tác xen canh với Ông Trương Minh Trí, cản trừ lãi và lỗ từ thanh lý TSCĐ .

- Chi phí khác giảm: 887.774.928,đồng. Nguyên nhân giảm là do cản trừ lãi và lỗ từ việc thanh lý TSCĐ.

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm: 632.234.636 đồng . Nguyên nhân là do điều chỉnh xóa nợ đã tạm ứng cho Công ty Cổ phần tư vấn và Thẩm định giá Đông Nam và Công ty Cổ phần Đất Đò do không có khả năng thu hồi công nợ, ghi nhận doanh thu chưa thực hiện tiền hợp tác xen canh với Ông Trương Minh Trí, ghi nhận tăng tiền lãi trái phiếu năm 2024.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành giảm : 30.089.004 đồng . Do ghi nhận lãi trái phiếu năm 2024 và doanh thu chưa thực hiện tiền hợp tác xen canh với Ông Trương Minh Trí.

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm: 632.145.632 đồng là do các nguyên nhân giải trình như trên.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Cao Su Thống Nhất, kính báo cáo với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;l
- Lưu KTTV, VT(Trinh 1b)

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU  
THỐNG NHẤT  
Nguyễn Nhật Thành Lâm